|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV  **ỦY BAN CÔNG TÁC ĐẠI BIỂU**    Số: 267/TTr-UBCTĐB15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật   
Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó giao Đảng ủy Quốc hội chủ trì, chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; Ủy ban Công tác đại biểu đã nghiên cứu, rà soát các quy định liên quan và định hướng tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong Kết luận số 127-KL/TW để xác định phạm vi sửa đổi Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và dự thảo các tài liệu hồ sơ dự án Luật. Quá trình xây dựng dự án Luật, Ủy ban đã tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị[[1]](#footnote-1); gửi văn bản xin ý kiến Chính phủ và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam[[2]](#footnote-2). Ngày 23/4/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp cho ý kiến về dự án Luật. Trên cơ sở kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Công tác đại biểu đã rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*” để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CỦA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT**

**1. Sự cần thiết**

Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được sửa đổi và hợp nhất năm 2015[[3]](#footnote-3). Đây đã từng là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng góp phần tổ chức thành công các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021, 2021-2026.

Thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; để đảm bảo thống nhất, đồng bộ hóa với việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và các luật có liên quan, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý phù hợp với tình hình thực tế hiện nay trong việc thực hiện chủ trương, nhiệm vụ đặc biệt quan trọng này.

**2. Cơ sở của việc sửa đổi, bổ sung Luật**

***2.1. Cơ sở chính trị***

- Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI khẳng định “*Hoàn thiện cơ chế bầu cử đại biểu Quốc hội để cử tri lựa chọn và bầu những người thực sự tiêu biểu vào Quốc hội. Nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, tăng hợp lý số lượng đại biểu chuyên trách; có cơ chế để đại biểu Quốc hội gắn bó chặt chẽ và có trách nhiệm với cử tri*”.

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định, một trong các nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ XIII là xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó vị trí của Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đề ra mục tiêu đến năm 2030: “*Tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội; bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất*”, đồng thời đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp: “*Đổi mới cơ chế bầu cử để* *lựa chọn được những người xứng đáng đại diện cho Nhân dân…”; “Tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội: … Tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất…; Đề cao vai trò trung tâm của đại biểu Quốc hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu đại biểu Quốc hội; tăng hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách, giảm số lượng đại biểu công tác ở các cơ quan hành pháp, tư pháp. Gắn trách nhiệm của đại biểu Quốc hội với đơn vị bầu cử và cử tri…*”*.*

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, đã phân công Quốc hội “*Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp*”.

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, đã giao Đảng ủy Quốc hội và đảng ủy một số cơ quan, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tiếp tục khẩn trương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cơ chế, chính sách liên quan để có cơ sở pháp lý triển khai hoàn thiện mô hình tổng thể của hệ thống chính trị trong thời gian tới, bảo đảm đồng bộ trong quá trình thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó: (1) yêu cầu nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; (2) giao Đảng ủy Quốc hội chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp với phạm vi là các vấn đề về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; thời gian hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp chậm nhất ngày 30/6/2025; (3) giao Đảng ủy Quốc hội chủ trì, chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hoàn thành sửa đổi, bổ sung luật chậm nhất ngày 30/6/2025.

***2.2. Cơ sở pháp lý***

- Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025), Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 (sau khi được Quốc hội thông qua là cơ sở pháp lý để sửa Luật); nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương và một số luật về tổ chức bộ máy.

***2.3. Cơ sở thực tiễn***

Việc sửa đổi, bổ sung Luật được tiến hành trên cơ sở thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức lại các đơn vị hành chính; kế thừa kết quả nghiên cứu một số nội dung phù hợp của Đề án đổi mới cơ chế bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; kết quả tổng kết thi hành Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và tổng kết công tác bầu cử thực tiễn 02 khóa gần đây; góp phần chuẩn bị kịp thời phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là đạo luật quan trọng quy định về quyền bầu cử, ứng cử, là một trong các quyền chính trị cơ bản của công dân đã được quy định trong Hiến pháp. Vì vậy, việc xây dựng dự án Luật này phải bảo đảm các yêu cầu và quan điểm chỉ đạo sau đây:

**1.** Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng: căn cứ vào chủ trương, định hướng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng có thẩm quyền để bảo đảm việc sửa Luật đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội.

**2.** Bám sát việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và thể chế hóa các nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp có liên quan đến nội dung của dự án Luật. Hoàn thiện các quy định về bầu cử liên quan đến việc sắp xếp, tinh gọn các cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ và việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; điều chỉnh giảm thời gian thực hiện một số quy trình, thủ tục trong công tác bầu cử (trọng tâm là khoảng thời gian từ thời điểm nộp hồ sơ ứng cử đến ngày khai mạc Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp khóa mới) song phải bảo đảm chặt chẽ, công khai, dân chủ, khả thi.

**3.** Trên cơ sở kế thừa một số kết quả nghiên cứu của Đề án đổi mới cơ chế bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số điều, khoản thật cần thiết, mang tính cấp bách để khắc phục những vướng mắc, bất cập đã được tổng kết từ thực tiễn triển khai, thi hành Luật thời gian qua.

**4.** Phạm vi sửa đổi: chỉ sửa đổi, bổ sung những vấn đề đã có chỉ đạo rõ của cấp có thẩm quyền, những vấn đề cấp thiết xuất hiện trong thực tế nhằm cụ thể hóa các chỉ đạo, kết luận của Trung ương Đảng và đảm bảo triển khai thực thi Hiến pháp sửa đổi.

**5.** Thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Luật trước ngày 30/6/2025 theo đúng Kết luận số 127-KL/TW.

**III. PHẠM VI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT**

Với mục đích, quan điểm nêu trên, phạm vi, bố cục và nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân như sau:

**1. Sửa đổi các quy định liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp**, theo đó dự thảo Luật lược bỏ toàn bộ các quy định có nội dung liên quan đến: Hội đồng nhân dân cấp huyện; đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức phụ trách bầu cử cấp huyện; đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; trường hợp huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và hội nghị hiệp thương ở cấp huyện.

Thay đổi trên dẫn đến cần nghiên cứu điều chỉnh một số quy định có liên quan khác như sau:

1. Luật hiện hành quy định việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn (khoản 4 Điều 11). Trong điều kiện hiện nay không thực hiện mô hình cấp huyện, để tăng quyền chủ động phân cấp trách nhiệm cho các địa phương, dự thảo Luật đề xuất quy định Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thành lập khu vực bỏ phiếu mà không cần cấp trên phê chuẩn, vì sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính, số lượng đầu mối cấp xã trực thuộc cấp tỉnh sẽ tăng lên rất nhiều, do đó việc giao cấp tỉnh phê chuẩn sẽ tăng nhiều thủ tục hành chính, tầng nấc trong triển khai công tác bầu cử ở địa phương, tăng khối lượng công việc quá nhiều cho cấp tỉnh. Tuy nhiên, để bảo đảm trách nhiệm và sự kiểm soát của cấp trên trực tiếp, dự thảo quy định “*Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh việc xác định khu vực bỏ phiếu*”. Mặt khác, với những nội dung sửa đổi Luật lần này, việc phân chia, xác định khu vực bỏ phiếu về cơ bản có thể kế thừa kết quả xác định khu vực bỏ phiếu từ các cuộc bầu cử ở các nhiệm kỳ trước, để đảm bảo tính ổn định, tránh phát sinh, biến động không cần thiết.

(2) Quy định số lượng thành viên của Ủy ban bầu cử ở cấp xã (khoản 2 Điều 22) là “từ chín đến mười lăm thành viên” thay cho “từ chín đến mười một thành viên” như quy định hiện hành vì số lượng tổ bầu cử ở cấp xã có thể tăng lên do sáp nhập nhiều đơn vị hành chính cấp xã thành một đơn vị hành chính cấp xã mới (các tổ bầu cử có thể vẫn giữ phạm vi, quy mô như kỳ bầu cử trước).

(3) Luật hiện hành đang quy định các hội nghị hiệp thương ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thành phần đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện (các điều 39, 44, 49). Dự thảo Luật đề xuất ở các hội nghị này sẽ có thành phần đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam **cấp xã** trực thuộc tham dự thay cho thành phần cấp huyện như hiện nay[[4]](#footnote-4).

(4) Theo quy định của Luật hiện hành cũng như dự thảo Luật, một số nhiệm vụ trong các bước của quy trình bầu cử thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp. Trong thực tế hiện nay, ở một số địa phương (đang được hưởng cơ chế đặc thù) quy định các phường không tổ chức Hội đồng nhân dân. Do vậy, cần phải có quy định chuyển tiếp (Điều 96) để quy định đối với những trường hợp này, cụ thể: “*Đối với những nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 2021-2026, thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực Hội đồng nhân dân phường trong bầu cử Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 2026-2031, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân phường*”.

Với các nội dung nêu trên, dự kiến sửa đổi, bổ sung 25 điều của Luật hiện hành[[5]](#footnote-5).

**2. Sửa đổi các quy định liên quan đến việc điều chỉnh giảm thời gian thực hiện quy trình, thủ tục bầu cử**

(1) Dự thảo Luật dự kiến quy định từ thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ ứng cử đến ngày diễn ra bầu cử là 42 ngày (Luật hiện hành đang quy định là 70 ngày)[[6]](#footnote-6). Trong đó:

- Điều chỉnh khoảng cách thời gian từ khi nộp hồ sơ ứng cử đến ngày cuối cùng tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai xuống còn 02 ngày (Luật hiện hành đang quy định là 05 ngày)[[7]](#footnote-7);

- Điều chỉnh khoảng cách thời gian từ thời hạn cuối cùng tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai đến ngày cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ ba xuống còn 17 ngày (Luật hiện hành đang quy định là 30 ngày)[[8]](#footnote-8);

- Điều chỉnh khoảng cách thời gian từ thời hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ ba đến thời hạn cuối công bố, niêm yết danh sách người ứng cử xuống còn 07 ngày (Luật hiện hành đang quy định là 15 ngày)[[9]](#footnote-9);

- Điều chỉnh khoảng cách thời gian từ thời hạn cuối công bố, niêm yết danh sách người ứng cử đến ngày bầu cử xuống còn 16 ngày (Luật hiện hành đang quy định là 20 ngày)[[10]](#footnote-10).

(2) Đối với khoảng thời gian kể từ sau ngày bầu cử đến ngày khai mạc kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa XVI/Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031:

- Điều chỉnh thời hạn công bố kết quả bầu cử, danh sách trúng cử đại biểu Quốc hội là chậm nhất 10 ngày sau bầu cử (Luật hiện hành đang quy định là 20 ngày) như đối với thời gian công bố kết quả bầu cử, danh sách trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Điều chỉnh thời gian tiếp nhận khiếu nại về kết quả bầu cử chậm nhất là 03 ngày sau ngày công bố kết quả bầu cử (Luật hiện hành đang quy định là 05 ngày) và điều chỉnh thời gian xem xét giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại (Luật hiện hành đang quy định là 20 ngày đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và 30 ngày đối với bầu cử đại biểu Quốc hội).

- Điều chỉnh thời gian tiến hành bầu cử thêm, bầu cử lại chậm nhất là 7 ngày sau ngày bầu cử (Luật hiện hành đang quy định là 15 ngày).

Như vậy, sau khi thực hiện đủ các bước nêu trên, thời gian khai mạc Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XVI sớm nhất có thể là 22 ngày sau ngày bầu cử[[11]](#footnote-11). Với các quy định mới này, khoảng cách thời gian ngắn nhất từ hạn cuối nộp hồ sơ ứng cử đến ngày khai mạc Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội, Hội đồng nhân dân khóa mới dự kiến rút ngắn được khoảng gần 40 ngày (*xem Phụ lục kèm theo*).

Với các nội dung nêu trên, dự kiến sửa đổi, bổ sung 20 điều của Luật hiện hành[[12]](#footnote-12).

**3.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản có nội dung liên quan đến công tác bầu cử**

Qua rà soát,tổng kết thực tiễn từ một số cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời gian vừa qua, nhận thấy xuất hiện một số vướng mắc, bất cập cần sớm được tháo gỡ, sửa đổi; đồng thời kết hợp kết quả nghiên cứu tại Đề án đổi mới cơ chế bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của Đảng đoàn Quốc hội (tên gọi trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy), dự thảo Luật đề xuất:

(1) Bổ sung chức danh “Thư ký” Ủy ban bầu cử và Ban bầu cử (Điều 22 và khoản 1, 2 Điều 24) từ thực tiễn trong hoạt động của Ủy ban bầu cử và Ban bầu cử đòi hỏi cần thiết phải có chức danh này để làm đầu mối chịu trách nhiệm trong quá trình triển khai thực hiện công tác bầu cử và trên thực tế, các tổ chức phụ trách bầu cử sau khi thành lập đều phân công 01 thành viên làm thư ký. (Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997 cũng đã từng quy định có thư ký là thành viên của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử; Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 có quy định thư ký là thành viên của Ban bầu cử và Tổ bầu cử). Bên cạnh đó, Luật hiện hành cũng đã quy định thư ký là thành viên của Tổ bầu cử (Điều 25).

Bổ sung thành phần đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tham gia làm Ủy viên Ủy ban bầu cử ở tỉnh (khoản 1 Điều 22) để đảm bảo tính đại diện trong chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tương tự như việc Thường trực Hội đồng nhân dân tham gia là Ủy viên Ủy ban bầu cử và chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân trên địa bàn. Khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân bổ cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội về địa phương thì đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội có thể tham gia vào việc phân bổ cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội về từng đơn vị là phù hợp.

(2) Bổ sung một khoản vào Điều 36 có nội dung: Trường hợp đặc biệt cho phép Hội đồng bầu cử quốc gia hướng dẫn việc chuyển hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (khi đã hết thời hạn nộp hồ sơ) đối với người ứng cử chuyển công tác (sau khi đã nộp hồ sơ ứng cử) từ đơn vị hành chính này sang đơn vị hành chính khác theo chủ trương của cấp có thẩm quyền (việc chuyển hồ sơ do Hội đồng bầu cử quốc gia hướng dẫn, chỉ cho phép thực hiện khi có ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền đối với các chức danh cán bộ diện Trung ương quản lý).

(3) Sửa đổi nội dung Điều 65 và bổ sung 01 khoản vào Điều 66, theo đó các hình thức vận động bầu cử được quy định đa dạng hơn, như hình thức trực tiếp, trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến[[13]](#footnote-13)… nhằm mở rộng hình thức, tăng cường sự tương tác giữa người ứng cử và cử tri và kịp thời ứng phó nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh, tình huống đột xuất trong thời gian tổ chức bầu cử.

Với các nội dung nêu trên, dự kiến sẽ sửa đổi, bổ sung 05 điều của Luật hiện hành[[14]](#footnote-14).

**4. Sửa đổi và bổ sung một số nội dung khác**

(1) Sửa đổi nội hàm của cụm từ “cấp xã” theo Luật hiện hành là cấp xã gồm xã, phường, thị trấn thành cấp xã gồm xã, phường, đặc khu để phù hợp với việc sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

(2) Sửa đổi “Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam” thành “Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam” để phù hợp với dự thảo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

(3) Sửa đổi các quy định để lược bỏ sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn cơ quan trong việc tổ chức các hội nghị giới thiệu người ứng cử, hội nghị cử tri lấy ý kiến đối với người ứng cử (tại các điều 41, 42, 45, 52, 54) phù hợp với việc sửa đổi Luật Công đoàn (kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang).

(4) Quy định hiệu lực thi hành của Luật từ ngày 01/7/2025 như hiệu lực thi hành của Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 2013. Về hướng dẫn thi hành, ngoài việc giao các cơ quan hướng dẫn thi hành Luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình còn quy định giao Hội đồng bầu cử quốc gia căn cứ tình hình thực tế chủ động điều chỉnh thời gian giữa các bước trong quy trình bầu cử phù hợp với điều kiện thực tế để bảo đảm tiến độ thời gian theo quy định.

Với các nội dung nêu trên, dự kiến sẽ sửa đổi, bổ sung 09 điều của Luật hiện hành[[15]](#footnote-15).

Như vậy, phạm vi sửa đổi, bổ sung Luật liên quan đến **47/98 điều** của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, trong đó tập trung vào 04 nhóm nội dung trọng tâm như đã nêu tại phần III của Tờ trình. Tên gọi của dự thảo Luật là **“*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*”***.* Văn bản dự thảo Luật được bố cục thành 2 điều: Điều 1 sửa đổi, bổ sung 47 điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; Điều 2 là hiệu lực thi hành.

Từ yêu cầu thực tiễn nêu trên, Ủy ban Công tác đại biểu, cơ quan chủ trì soạn thảo Luật trình Quốc hội thông qua dự án Luật theo quy trình, thủ tục rút gọn (quy định tại Điều 50 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

*Hồ sơ dự án Luật bao gồm:* *(1) Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; (2) Dự thảo Luật; (3) Bản so sánh dự thảo Luật và Luật hiện hành; (4) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan về dự án Luật.*

Ủy ban Công tác đại biểu kính trình Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ủy ban Dân nguyện và Giám sát;  - TT UBCTĐB; - Lưu: HC, CTĐB | **TM. ỦY BAN CÔNG TÁC ĐẠI BIỂU**  **CHỦ NHIỆM**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Thanh Hải** |

1. 03 hội thảo ở 03 miền Bắc, Trung, Nam với thành phần tham dự gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố; 01 hội thảo lấy ý kiến đại biểu Quốc hội chuyên trách địa phương. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số 176/UBCTĐB15 ngày 10/4/2025. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trước đó là Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997, sửa đổi, bổ sung năm 2001, 2010 và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003. Năm 2011, lần đầu tiên cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức đồng thời trong cùng một ngày. [↑](#footnote-ref-3)
4. Số lượng cấp xã dự kiến sẽ khá nhiều sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính. Qua các hội thảo lấy ý kiến, phần lớn các ý kiến cho rằng cần có đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trực thuộc tham dự 03 hội nghị hiệp thương ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. [↑](#footnote-ref-4)
5. Các điều 4, 9, 10, 11, 21, 22, 24, 25, 29, 30, 31, 36, 39, 50, 51, 53, 56, 58, 61, 62, 66, 76, 85, 89 và 96. [↑](#footnote-ref-5)
6. Rút ngắn 28 ngày nhưng tổng thời gian từ hạn cuối công bố ngày bầu cử đến ngày bầu cử vẫn là 115 ngày như quy định của Luật hiện hành. [↑](#footnote-ref-6)
7. Rút ngắn 03 ngày. [↑](#footnote-ref-7)
8. Rút ngắn 13 ngày. [↑](#footnote-ref-8)
9. Rút ngắn 08 ngày. [↑](#footnote-ref-9)
10. Rút ngắn 04 ngày. [↑](#footnote-ref-10)
11. Dự kiến là ngày 06/4/2026. Khoản 2 Điều 92 của Luật Tổ chức Quốc hội quy định: Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa mới do Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa trước triệu tập chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày bầu cử đại biểu Quốc hội. Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XIV và khóa XV được tổ chức sau gần 60 ngày kể từ ngày bầu cử. Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV diễn ra ngày 22/5/2016 và kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XIV diễn ra từ ngày 20/7-29/7/2016. Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV diễn ra ngày 23/5/2021 và kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XV diễn ra từ ngày 20/7-28/7/2021. [↑](#footnote-ref-11)
12. Các điều 23, 24, 35, 43, 44, 46, 47, 48, 49, 53, 55, 56, 57, 58, 59, 79, 80, 81, 86 và 87. [↑](#footnote-ref-12)
13. Nội dung này cũng đã được quy định tại Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-DDCTUBTWWMTTQVN ngày 20/02/2025 quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. [↑](#footnote-ref-13)
14. Các điều 22, 24, 36, 65, 66. [↑](#footnote-ref-14)
15. Các điều 4, 8, 9, 10, 21, 22, 37, 41, 42, 45, 52 và 54. [↑](#footnote-ref-15)